

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19/02/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025 (Số cũ 22/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2024).

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Công ty SBA). (Theo Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022).

*Đại diện theo pháp luật của Công ty:* Ông Lê Ngọc T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Đại diện theo ủy quyền của Công ty:* Ông Nguyễn Minh Th - Chức vụ: Nhân viên Công ty (Theo Giấy ủy quyền số 4591/2023/UQ-TGD ngày 15/12/2023).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 199x.

Nơi thường trú: Số nhà .../..., đường ....., tổ ....., phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi ở hiện tại: Số nhà ..., đường ..., tổ dân phố ..., thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### **2.1. Về số tiền còn nợ:**

- Ông Nguyễn Thành N thừa nhận và đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc và khoản tiền lãi tính đến ngày 19/02/2025, tổng cộng là 126.433.303 đồng (*Một trăm hai mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm lẻ ba đồng*). Trong đó:

+ Nợ gốc: 53.022.853 đồng.

+ Lãi quá hạn: 73.410.450 đồng.

- *Tiền lãi phát sinh*: Bị đơn ông Nguyễn Thành N phải thanh toán tiền lãi suất phát sinh đối với số tiền còn nợ theo mức lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/10/2019 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín kể từ ngày 20/02/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

### **2.2. Về phương thức và thời gian trả nợ.**

- Phương thức trả: Thanh toán khoản nợ trong vòng 06 tháng, kể từ ngày 05/3/2025 đến ngày 05/8/2025.

- Thời gian trả khoản vay trên:

+ Từ ngày 05/3/2025 đến ngày 05/7/2025: thanh toán số tiền gốc 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) (mỗi tháng 5.000.000 đồng).

+ Ngày 05/8/2025: thanh toán số tiền gốc còn lại và toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết khoản nợ vay.

### **2.3. Về phần án phí dân sự sơ thẩm:**

Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Thành N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 3.161.000 đồng (*Ba triệu, một trăm sáu mươi một nghìn đồng*).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.411.219 đồng (*Hai triệu, bốn trăm mười một nghìn, hai trăm mười chín đồng*) theo Biên

lai thu tạm ứng án phí số 0000744 ngày 25/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Xong**